

Số: 334 /KH-UBND

Long Hà, ngày 05 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức điều tra thu nhập bình quân đầu người
hàng năm trên địa bàn xã Long Hà

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc ban hành Phương án điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Thực hiện Công văn 383/TKT-NNXH của Thống kê thành phố Đồng Nai ngày 18/9/2026 về việc hướng dẫn rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ điều tra Thu nhập bình quân đầu người cấp xã năm 2026;

Thực hiện Công văn số 441/TKT-NNXH ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Thống kê thành phố Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Phương án điều tra Thu nhập bình quân đầu người cấp xã năm 2026.

UBND xã Long Hà xây dựng Kế hoạch Tổ chức điều tra thu nhập bình quân đầu người hàng năm trên địa bàn xã Long Hà như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập thông tin làm căn cứ tính toán chỉ tiêu Thu nhập bình quân đầu người hàng năm trên địa bàn xã theo quy định.
- Phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ công tác theo dõi, đánh giá các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thu nhập bình quân đầu người phục vụ công tác quản lý nhà nước; chỉ đạo, điều hành; đánh giá thực trạng đời sống dân cư; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra phải đúng với nội dung Quyết định số 2545/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn biên soạn 02 chỉ tiêu tổng hợp cấp xã.

- Tổ chức điều tra đảm bảo đúng quy định và tiến độ điều tra theo Phương án tại Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; danh sách mẫu, nội dung, phương pháp, thời gian và quy trình nghiệp vụ do Thống kê thành phố; Thống kê cơ sở Phước Bình hướng dẫn.

- Thông tin thu thập phải bảo đảm đầy đủ, trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời và phản ánh đúng tình hình thực tế của địa phương.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện điều tra phải đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

- Thông tin thu thập từ cuộc điều tra được quản lý, khai thác, sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê và các quy định của pháp luật có liên quan; chỉ sử dụng phục vụ mục đích thống kê, quản lý nhà nước và các mục đích hợp pháp khác theo quy định

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, QUY MÔ MẪU VÀ NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra thu thập thông tin trên phạm vi toàn xã để tính toán thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã.

2. Đối tượng và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra gồm hộ dân cư (viết gọn là hộ) và các thành viên hộ; Đơn vị điều tra trong cuộc điều tra này là hộ. Bao gồm: Chủ hộ và các thành viên trong hộ. Các thành viên trong hộ phải thỏa mãn hai điều kiện: Cùng ăn, ở chung trong hộ từ 6 tháng trở lên và có quỹ thu chi chung.

3. Quy mô mẫu

Số lượng địa bàn, số hộ mẫu điều tra theo bảng phân kèm Phương án của thành phố và cập nhật hàng năm theo danh sách do Thống kê giao trên cơ sở xã rà soát số lượng; trường hợp có điều chỉnh thì thực hiện theo văn bản hoặc hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan thống kê.

4. Nội dung điều tra: Nội dung thông tin thu thập bao gồm nhân khẩu thực tế thường trú và thu nhập của hộ, thông tin về thu nhập bao gồm:

- Mục 1. Thu nhập từ tiền lương, tiền công;
- Mục 2. Thu nhập từ trồng trọt;
- Mục 3. Thu nhập từ chăn nuôi;
- Mục 4. Thu nhập từ lâm nghiệp;
- Mục 5. Thu nhập từ thủy sản;

- Mục 6. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh phi nông, lâm nghiệp, thủy sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản;

- Mục 7. Thu nhập khác;

Nội dung phiếu thu thập thông tin và hướng dẫn, chi tiết tại Phụ lục II (Phiếu thu thập thông tin về thu nhập của hộ dân cư).

III. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Ngày 01 tháng 10 hàng năm.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc điều tra này có thời kỳ điều tra (tham chiếu) là 12 tháng tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm điều tra.

3. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 15 ngày, từ ngày 01 tháng 10 đến hết ngày 15 tháng 10 của năm điều tra. Trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh tiến độ, thực hiện theo thông báo của Thống kê thành phố.

4. Phương pháp điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên trực tiếp đến các hộ dân cư được chọn vào mẫu điều tra để phỏng vấn chủ hộ hoặc người am hiểu các thông tin của hộ và ghi đầy đủ thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên thiết bị di động thông minh (CAPI).

IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Chủ trì tham mưu	Phối hợp
1	Tiếp nhận Phương án, danh sách địa bàn, tài liệu nghiệp vụ; tham mưu ban hành văn bản triển khai	Trong tháng 10	Phòng Kinh tế	Thống Kê thành phố Đồng Nai; Thống kê cơ sở Phước Bình, các thôn, các điều tra viên.
2	Rà soát địa bàn; cập nhật bảng kê hộ, biến động chuyển đi, chuyển đến, tách hộ; hoàn thiện danh sách mẫu	Trong tháng 10	Phòng Kinh tế; lực lượng các thôn	Thống Kê thành phố Đồng Nai; Thống kê cơ sở Phước Bình
3	Lựa chọn, phân công đội trưởng, điều tra viên, giám sát viên; tham gia tập huấn nghiệp vụ	Trong tháng 10	Phòng Kinh tế	Thống Kê thành phố Đồng Nai; Thống kê cơ sở Phước Bình

4	Tuyên truyền; thông báo kế hoạch phỏng vấn cho hộ mẫu trước khi điều tra từ 03 đến 05 ngày	Trước và trong thời gian điều tra	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn	Phòng Kinh tế, đoàn thể
5	Thu thập thông tin tại hộ; kiểm tra phiếu hằng ngày; xử lý trường hợp vắng mặt hoặc cần thay thế hộ theo đúng quy trình	Từ 01/10 - 15/10 hàng năm	Đội trưởng, điều tra viên	Phòng Kinh tế; các thôn
6	Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu 100% phiếu; xác minh, sửa lỗi và bàn giao dữ liệu, tài liệu	16/10 - 30/10 hàng năm	Phòng Kinh tế; đội trưởng	Thống kê thành phố Đồng Nai; Thống kê cơ sở Phước Bình
7	Phối hợp nhập tin, làm sạch dữ liệu, giải trình và hoàn thiện thông tin	01/11 - 15/11 hàng năm	Phòng Kinh tế	Thống kê thành phố Đồng Nai; Thống kê cơ sở Phước Bình; đội trưởng, điều tra viên
8	Phối hợp phúc tra, thẩm định; tiếp nhận kết quả, tham mưu sử dụng kết quả phục vụ hồ sơ nông thôn mới và quản lý địa phương	16/11 - 15/12 hàng năm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức cuộc điều tra; phối hợp với Thống kê cơ sở tiếp nhận danh sách mẫu, tài liệu, phiếu điều tra; rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ và đề xuất lực lượng thực hiện.

- Tham mưu lựa chọn người làm đội trưởng, điều tra viên, giám sát viên bảo đảm năng lực, thông thạo địa bàn, có trách nhiệm; ưu tiên người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê. Theo dõi việc tham gia tập huấn và chỉ bố trí người đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

- Phối hợp với Thống kê cơ sở tổ chức tập huấn cho đội trưởng, điều tra viên và lực lượng trực tiếp tham gia điều tra.

- Theo dõi tiến độ hằng ngày; phối hợp kiểm tra, giám sát, nghiệm thu 100% phiếu; yêu cầu điều tra viên xác minh, hoàn thiện thông tin bất thường; bàn giao đầy đủ dữ liệu, phiếu và hồ sơ theo hướng dẫn.

- Phối hợp lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí; tham mưu báo cáo tiến độ, kết quả và xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin của xã; phối hợp các thôn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động hộ được chọn mẫu cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, đúng thời gian.

4. Công an xã

Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin cư trú theo quy định khi có yêu cầu; hỗ trợ xác minh biến động nhân khẩu, hộ dân cư và bảo đảm an ninh, an toàn cho lực lượng điều tra tại địa bàn.

5. Trưởng các thôn

- Phối hợp rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê hộ; thông báo trước kế hoạch phỏng vấn từ 03 đến 05 ngày; giới thiệu, hỗ trợ, dẫn đường điều tra viên tiếp cận đúng hộ mẫu; kịp thời phản ánh trường hợp hộ vắng mặt, thay đổi địa chỉ hoặc không phối hợp. Không tự ý lựa chọn, thay thế hộ điều tra.

- Tổ chức Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, thời gian và phương thức điều tra; vận động hộ được chọn mẫu phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời theo thôn mình quản lý.

6. Đội trưởng, điều tra viên và giám sát viên

- Đội trưởng lập bảng phân công khối lượng công việc, hướng dẫn và kiểm tra 100% phiếu của điều tra viên; báo cáo tiến độ, yêu cầu xác minh, sửa lỗi trước khi chuyển nghiệm thu.

- Điều tra viên thực hiện đúng hộ mẫu, đúng quy trình phỏng vấn; giải thích rõ mục đích điều tra; ghi chép trung thực, đầy đủ; bảo mật thông tin; chịu trách nhiệm về chất lượng phiếu được giao.

- Giám sát viên kiểm tra việc chấp hành Phương án, tiến độ và chất lượng thu thập; phối hợp nghiệm thu, phúc tra và xử lý sai sót theo hướng dẫn nghiệp vụ.

7. Các hộ được chọn điều tra

Phối hợp với điều tra viên, bố trí người am hiểu tình hình của hộ để cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, chính xác; xuất trình tài liệu liên quan khi cần đối chiếu trên cơ sở tự nguyện và theo hướng dẫn của cơ quan thống kê.

VI. KIỂM TRA, NGHIỆM THU VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

- Điều tra viên tự kiểm tra phiếu ngay sau phỏng vấn; đội trưởng kiểm tra 100% phiếu; đầu mối của xã phối hợp giám sát viên cơ sở kiểm tra đúng hộ mẫu, đủ số lượng, đầy đủ thông tin và logic số liệu trước khi bàn giao.

- Các trường hợp có mức thu nhập, chi phí, số nhân khẩu hoặc cơ cấu nguồn thu bất thường phải được xác minh, ghi rõ nội dung giải trình; thực hiện phúc tra theo yêu cầu của Thống kê thành phố.

- Phiếu, danh sách hộ và dữ liệu điều tra phải được quản lý chặt chẽ; không sao chụp, cung cấp hoặc sử dụng thông tin định danh và thông tin riêng của hộ trái quy định.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo nguồn được cấp có thẩm quyền bố trí và phân cấp ngân sách hiện hành. Nội dung, mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai và các quy định có liên quan.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Phòng Kinh tế tổng hợp tình hình triển khai, tiến độ và chất lượng điều tra, báo cáo UBND xã và Thống kê cơ sở theo yêu cầu. Đội trưởng báo cáo nhanh tiến độ hằng ngày trong thời gian thu thập; báo cáo ngay sự cố, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Sau khi kết thúc, Phòng Kinh tế tham mưu báo cáo kết quả tổ chức thực hiện, tiếp nhận kết quả đã được thẩm định để phục vụ đánh giá tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người hằng năm trên địa bàn cấp xã theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các ấp và lực lượng điều tra phản ánh kịp thời về Phòng Kinh tế để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo Thống kê thành phố hướng dẫn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Thống kê thành phố (báo cáo);
- Thống kê cơ sở Phước Bình (báo cáo);
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT;
- Phòng Kinh tế (03b)
- Các Phòng Chuyên môn;
- Công an xã;
- Ban điều hành các thôn;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Mạnh Cường